

# VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM PHÍA NAM - CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TRONG TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP

TRẦN DU LỊCH \*

*Đó là một trong ba vùng kinh tế trọng điểm của cả nước, gồm 7 tỉnh; chiếm 9,2% diện tích, 17,7% dân số, 74% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước,... Bên cạnh những cơ hội lý tưởng xuất phát từ những lợi thế riêng có, vùng kinh tế này đang đứng trước những thách thức và nguy cơ lớn, đòi hỏi phải có những biện pháp cần kíp và hữu hiệu để khẳng định là vùng kinh tế động lực đối với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.*

**V**ÙNG kinh tế trọng điểm phía Nam trước năm 2004 gồm Thành phố Hồ Chí Minh và 3 tỉnh: Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu - là vùng kinh tế động lực của miền Đông Nam Bộ; có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao gấp 1,5 lần tốc độ tăng trưởng chung của cả nước trong suốt 15 năm (1991 - 2005). Từ năm 2004, địa giới Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam được Chính Phủ mở rộng thêm 4 tỉnh: Bình Phước, Tây Ninh, Long An (2004) và Tiền Giang (năm 2005). Như vậy, đến nay Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam bao gồm Thành phố Hồ Chí Minh và 7 tỉnh, có diện tích tự nhiên trên 30.000 km<sup>2</sup> (chiếm 9,2% diện tích cả nước); dân số 14,7 triệu người (chiếm 17,7% cả nước). Năm 2005, GDP toàn Vùng chiếm 40% và GDP/người đạt 22 triệu đồng, gấp 2,4 lần so với mức bình quân chung của nước ta; kim ngạch xuất khẩu chiếm 74% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước (năm 2005) và tăng trung bình 21,4%/năm trong 5 năm qua.

Vị trí, vai trò của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam vì vậy ngày càng khẳng định tầm quan trọng và là vùng kinh tế động lực đối với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế đất nước.

## Cơ hội và thách thức trong hội nhập

Sự kiện nước ta trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) sẽ có tác động rất mạnh, cả mặt tích cực lẫn tiêu cực đến đời sống kinh tế của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Nó vừa mở ra cơ hội rất lớn cho ngành này, nhưng cũng lại đặt ra thách thức không ít đối với ngành khác; nó vừa khơi dậy tiềm năng, nhưng cũng sẽ bộc lộ rõ nét những yếu kém, hạn chế vốn tồn tại trong cơ cấu kinh tế của cả Vùng.

\* TS, Viện trưởng Viện Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

**Về cơ hội:**

Với lợi thế và sự năng động vốn có, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam sẽ có cơ hội rất lớn để thu hút nguồn vốn FDI và mở rộng xuất khẩu dựa vào quy chế thành viên WTO của nước ta. Ngay trong thời kỳ nước ta chưa phải là thành viên WTO, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đã đi đầu trong cả nước về thu hút vốn đầu tư và phát triển thị trường xuất khẩu. Trong 5 năm (2001 - 2005), tỷ trọng vốn đầu tư của vùng này so với cả nước đã chiếm 31,4%. Nếu tính riêng nguồn vốn FDI, thì trong suốt thời kỳ 1988 - 2005, toàn Vùng đã thu hút 4.650 dự án đầu tư, với tổng vốn đăng ký gần 37 tỉ USD; chiếm 65% tổng số dự án và 56% tổng vốn đăng ký của cả nước; trong đó nổi bật là các địa phương như Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu. Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam cũng có kim ngạch xuất khẩu tính theo đầu người cao gấp 5,5 lần mức bình quân của cả nước (nếu không tính dầu khí thì cao gấp 3,8 lần) và đạt kim ngạch xuất khẩu tính theo đầu người là 1.633 USD/người (năm 2005).

Với quy chế là thành viên WTO, cơ hội mở rộng xuất khẩu ra thị trường thế giới sẽ rất lớn đối với doanh nghiệp Việt Nam nói chung và doanh nghiệp trên địa bàn Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói riêng. Năm 2006, tổng kim ngạch xuất khẩu của nước ta mới chỉ chiếm 0,3% tổng kim ngạch nhập khẩu của thị trường thế giới. Điều này cho thấy, dư địa để mở rộng và tăng thị phần trong thị trường thương mại thế giới là rất lớn đối với doanh nghiệp Việt Nam. Đây là cơ hội to lớn cho doanh nghiệp xuất khẩu của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, với tiềm năng và thế mạnh vốn có của nó so với các địa bàn khác trong cả nước. Chúng tôi dự báo rằng, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân của địa bàn này trong 15 năm tới có thể đạt mức bình quân từ 12% - 13%/năm (giai đoạn 2001 - 2005 đạt mức bình quân 11,76%/năm) và kim ngạch xuất khẩu sẽ tăng mức bình quân hàng năm trên 20% là điều hoàn toàn có thể thực hiện được.

Việc mở cửa thị trường tài chính nước ta theo lộ trình đã cam kết đối với WTO, dòng vốn đầu tư trực tiếp và gián tiếp của nước ngoài sẽ được khai thông dòng chảy mạnh mẽ hơn vào địa bàn Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, đặc biệt là đối với Thành phố Hồ Chí Minh - trung tâm tài chính của Vùng. Mặt khác, chất lượng của nguồn vốn FDI cũng sẽ thay đổi theo định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Vùng. Sự kiện tập đoàn Intel quyết định đầu tư xây dựng nhà máy lắp ráp và kiểm tra chip bán dẫn tại khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh với quy mô 1 tỉ USD là sự mở đầu của quá trình chuyển đổi mang tính đột phá về quy mô và chất lượng của FDI theo hướng tăng nhanh tỷ trọng đầu tư các ngành kinh tế có khả năng tạo ra giá trị gia tăng cao. Cùng với nguồn vốn FDI, theo lộ trình mở rộng quy mô, cho phép các nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu vốn và cổ phiếu đối với các doanh nghiệp trên thị trường tài chính sẽ tạo động lực rất mạnh đối với dòng đầu tư tài chính của nước ngoài. Dòng đầu tư này sẽ gián tiếp kích thích việc mở rộng đầu tư trong nước và tăng quy mô đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam với tốc độ cao trong những năm tới. Hiệu ứng của đầu tư tài chính đối với thị trường vốn trung và dài hạn sẽ làm thay đổi theo hướng tích cực vai trò của thị trường vốn của nước ta nói chung và đối với Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói riêng.

**Về thách thức:**

Trong điều kiện nền kinh tế nước ta hội nhập toàn diện vào nền kinh tế toàn cầu, cùng với cơ hội to lớn mở ra cho Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, thì bản thân Vùng này cũng đứng trước ba thách thức và một nguy cơ có thể nói là rất lớn.

**Một là**, điều kiện về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nhất là hạ tầng giao thông bất cập so với nhu cầu tăng trưởng kinh tế nhanh và hiệu quả. Thật vậy, cho đến nay, giao thông nối kết nội vùng, nhất là mạng lưới giao thông nối kết giữa hệ thống cụm cảng biển số 5 với các khu công nghiệp và khu dân cư trên địa bàn vừa yếu kém,

vừa thiếu đồng bộ. Việc đầu tư cải thiện hạ tầng giao thông trên địa bàn này chưa được chú ý tương ứng với yêu cầu tăng trưởng kinh tế và vị trí vai trò của Vùng. Hiện nay, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có 66 khu công nghiệp và khu chế xuất (trong đó có 46 khu đã đi vào hoạt động); chiếm gần 71% tổng diện tích khu công nghiệp của 3 vùng kinh tế trọng điểm của cả nước. Đây cũng là Vùng có tỷ lệ lấp đầy khá cao, đạt khoảng 73% diện tích khu công nghiệp. Tuy nhiên, việc quy hoạch và xây dựng mạng lưới giao thông kết nối các khu công nghiệp nhằm tạo sự liên kết kinh tế giữa các khu công nghiệp với nhau, giảm chi phí vận chuyển cho doanh nghiệp chưa được thực hiện đồng bộ. Lâu nay, sự phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn phần lớn là do sự năng động, sáng tạo của từng chính quyền địa phương; do thiếu cơ chế điều phối chung, nên các vấn đề phát sinh chưa được giải quyết mang tính toàn cục.

**Hai là**, nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao sức mạnh cạnh tranh cũng là thách thức lớn đối với Vùng này. Phần lớn các địa phương trong Vùng, khi quy hoạch phát triển các khu công nghiệp và định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế đã không gắn liền với chương trình và kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực và chuyển dịch cơ cấu lao động tương ứng với yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Do đó, trên thực tế có đến 70% - 80% lao động làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất là lao động nhập cư từ các địa phương khác; còn bản thân lao động trong nông nghiệp trên địa bàn này chưa được tổ chức đào tạo, chuẩn bị nghề nghiệp tương thích với yêu cầu phát triển các khu công nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang ngành phi nông nghiệp. Thị trường lao động của Vùng luôn luôn mất cân đối, do "cung - cầu" không gặp nhau. Đây là khó khăn đặt ra đối với các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn, nhất là các doanh nghiệp phát triển theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và hàm lượng khoa học - kỹ thuật trong cơ cấu giá trị sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

**Ba là**, việc mở cửa thị trường dịch vụ, nhất là các loại dịch vụ liên quan đến thị trường tài chính; dịch vụ giá trị gia tăng của lĩnh vực viễn thông và thương mại nội địa sẽ đặt các doanh nghiệp trong Vùng trước thách thức rất lớn. Phần lớn của các doanh nghiệp Việt Nam trong Vùng chỉ tham gia vào chuỗi giá trị, thuộc công đoạn có giá trị gia tăng thấp, chưa làm chủ các công đoạn có giá trị gia tăng cao (một sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tạo ra thị trường được khái quát với 3 công đoạn: công đoạn thứ nhất bao gồm nghiên cứu, thiết kế sản phẩm linh kiện, phụ kiện... là công đoạn có giá trị gia tăng rất cao; công đoạn hai là sản xuất, lắp ráp, gia công - là công đoạn có giá trị gia tăng rất thấp và công đoạn ba là quản lý, phân phối có giá trị gia tăng cao). Vấn đề đặt ra đối với doanh nghiệp trong Vùng là phải chuyển mạnh từ hoạt động chủ yếu ở giai đoạn 2 sang giai đoạn 1 và giai đoạn 3 của quy trình tạo ra sản phẩm hàng hóa, dịch vụ trên thị trường. Nếu không thực hiện được điều này, thì mức phụ thuộc của doanh nghiệp Việt Nam đối với các tập đoàn kinh tế nước ngoài sẽ rất lớn.

Cùng với 3 thách thức nêu trên, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao đang tạo ra *nguy cơ rất lớn đối với sự xâm hại môi trường* của toàn Vùng. Đây là nguy cơ vừa trước mắt, vừa lâu dài và trong chừng mực và trên từng địa bàn cụ thể, ô nhiễm môi trường không còn là nguy cơ, mà đã là hiện thực. Cái giá phải trả cho sự tăng trưởng cao sẽ rất đắt, nếu vấn đề môi trường không được đặt ngang tầm để giải quyết đồng bộ với các vấn đề khác của bài toán phát triển.

### **Để tạo động lực phát triển chung cho cả vùng**

Thực tế hiện nay mỗi địa phương của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đều đã và đang xây dựng chương trình hội nhập kinh tế quốc tế, trong đó đều chú trọng đến vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng cạnh tranh; phát triển nguồn nhân lực; triển khai các biện pháp hỗ trợ

doanh nghiệp trong khuôn khổ WTO cho phép. Tuy nhiên, những nỗ lực của từng địa phương chỉ có thể mang lại hiệu quả, khi có cơ chế phối hợp phát triển chung của toàn Vùng nhằm phát huy lợi thế chung của cả địa bàn trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập. Thực tiễn đang đặt ra bốn vấn đề lớn sau đây, cần có cơ chế điều phối phát triển chung, nhằm phát huy lợi thế của cả Vùng, bảo đảm tăng trưởng nhanh và bền vững trong quá trình hội nhập.

**Thứ nhất, cần quy hoạch xây dựng một hành lang công nghiệp của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam gắn với trung tâm dịch vụ Thành phố Hồ Chí Minh.**

Trước mắt cũng như về lâu dài, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam vẫn là một trung tâm công nghiệp chủ lực của cả nước. Hướng phát triển công nghiệp theo quy hoạch là tập trung vào các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, có sức cạnh tranh lớn, có hàm lượng khoa học - kỹ thuật cao, phục vụ xuất khẩu như: sản phẩm phần mềm, điện tử - viễn thông; dầu khí và các sản phẩm hóa dầu; thép, vật liệu xây dựng cao cấp; cơ khí chế tạo, thiết bị, phụ tùng và sửa chữa; chế biến lương thực - thực phẩm, dệt may, da giày..., trong đó công nghiệp điện tử - viễn thông - tin học trở thành ngành mũi nhọn; phát triển đồng bộ cả phần cứng lẫn phần mềm, đưa Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trở thành một trung tâm mạnh về sản xuất linh kiện điện tử, sản xuất phần mềm của Đông - Nam Á.

Do đó, cần điều chỉnh lại *hướng phân bố công nghiệp trên địa bàn toàn vùng*, trên cơ sở khai thác nguồn tài nguyên và dư địa của các tỉnh chưa phát triển (có mật độ sản xuất công nghiệp chưa tập trung cao, môi trường thiên nhiên chưa bị hủy hoại), phù hợp với đặc điểm của từng lĩnh vực sản xuất công nghiệp về hướng điều chỉnh bố trí công nghiệp: *Tạo một hành lang công nghiệp theo hướng từ Đông Nam đến Tây Bắc Thành phố Hồ Chí Minh* (qua một phần các tỉnh, thành: Long An - Tây Ninh - Thành phố Hồ Chí Minh - Bình Phước - Bình Dương - Đồng Nai - Bà Rịa - Vũng Tàu).

Đây là hành lang có nhiều ưu thế và còn dư địa rất lớn để phát triển công nghiệp và sẽ kích thích sự hình thành và phát triển các đô thị có bán kính từ 30 km đến 50 km so với Thành phố Hồ Chí Minh, tạo nên các đô thị công nghiệp của Vùng.

**Thứ hai, cần có sự phối hợp và ưu tiên đầu tư xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng khung của Vùng**

Cùng với việc quy hoạch xây dựng Vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh (hiện nay Chính phủ giao cho Bộ Xây dựng chủ trì), cần có sự phối hợp và ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông mang tính chất hạ tầng khung của cả vùng, cụ thể là:

- Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, trước hết ưu tiên đầu tư các tuyến trục và các tuyến vành đai nhằm củng cố mối liên kết giữa trung tâm với vùng ngoại vi và giải tỏa ách tắc; mở các tuyến cao tốc mới; nối kết hệ thống giao thông với cụm cảng số 5 gồm các cảng Cát Lái, Hiệp Phước, Thị Vải, Cái Mép...

- Đối với Vùng, tập trung nâng cấp các quốc lộ 50, 20, 20b, tuyến N2... nối Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam với vùng đồng bằng sông Cửu Long và vùng Tây Nguyên; nâng cấp và mở rộng quốc lộ 50 nối Thành phố Hồ Chí Minh với Gò Công, tạo bước đột phá trong việc phát triển phần phía Nam của tỉnh Tiền Giang và Đông Nam của tỉnh Long An, trong đó khai thác lợi thế của kinh tế biển.

- Hoàn thành các tuyến đường cao tốc từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Cần Thơ, Long Thành, Dầu Dây và đi Vũng Tàu nhằm giảm bớt mật độ vận chuyển trên tuyến quốc lộ 51 và tránh giao thông xuyên tâm Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn thiện, cải tạo và nâng cấp giao thông thủy các tuyến nối với đồng bằng sông Cửu Long, trong đó quan trọng là 2 tuyến: Thành phố Hồ Chí Minh - Cà Mau và Thành phố Hồ Chí Minh - Kiên Lương (Kiên Giang).

- Nghiên cứu ưu tiên xây dựng các tuyến đường sắt từ Thành phố Hồ Chí Minh đi

Vũng Tàu, xây dựng hệ thống đường sắt nối kết hệ thống cảng biển với các khu công nghiệp trên hành lang đường 51, Thành phố Hồ Chí Minh đi đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên theo quy hoạch của ngành.

**Thứ ba, quy hoạch đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa của vùng**

Hiện nay, nguồn nhân lực của Vùng chưa được chuẩn bị tương xứng với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Ngành giáo dục chưa chủ động gắn kết quy hoạch phát triển giữa Thành phố Hồ Chí Minh với cả vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; chưa dự báo được yêu cầu nhân lực cho từng ngành kinh tế trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả Vùng trong dài hạn. Do đó, trong thời gian tới, việc quy hoạch, điều chỉnh hệ thống mạng lưới giáo dục gắn liền với quy hoạch kinh tế - xã hội của toàn vùng và từng địa phương là hết sức cần thiết.

Thế mạnh của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là có Đại học quốc gia trên địa bàn, nhưng thời gian qua, việc hợp tác giữa các nhà khoa học của Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh với các địa phương thường mang tính tự phát, chủ yếu dựa trên quan hệ cá nhân; thiếu một đầu mối thật sự đóng vai trò định hướng và liên kết hoạt động khoa học - công nghệ cho cả hai phía. Các tỉnh chưa chủ động "đặt hàng" cho các trường đại học và viện nghiên cứu. Mặt khác, ít nhà khoa học chịu khó tìm hiểu nhu cầu thực tế của địa phương. Hợp tác giữa nhà khoa học với các cơ quan quản lý địa phương chưa chặt chẽ, nhiều công trình sau nghiệm thu không được phổ biến, ứng dụng, công tác quảng bá ứng dụng kết quả của các công trình nghiên cứu chưa được xem trọng v.v..

**Thứ tư, phối hợp giữa các địa phương trong vấn đề bảo vệ môi trường**

Sự phát triển công nghiệp của các địa phương trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, bên cạnh mặt tích cực của sự tăng trưởng

công nghiệp, thì hệ quả về môi trường đang đặt ra khá nghiêm trọng. Do đó, xác định các nội dung và dự án cần phối hợp chặt chẽ trên quy mô từng vùng để xử lý tổng thể về môi trường, bao gồm cả vấn đề cấp nước và thoát nước gắn liền với các sông chính của vùng (sông Đồng Nai, sông Sài Gòn, sông Vàm Cỏ Đông).

Để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường, cần tăng cường khung thể chế và các nguồn lực cho công tác giám sát, cưỡng chế. Nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý rác thải nguy hại, đặc biệt là các đối tượng gây ra ô nhiễm, các đơn vị xử lý rác. Phát triển hệ thống thu phí theo nguyên tắc "người gây ô nhiễm phải trả tiền", khuyến khích các đơn vị kinh tế giảm tỷ lệ rác thải nguy hại. Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các tỉnh, thành trong khu vực khi xem xét các dự án đầu tư lớn, có tác động đến môi trường chung của khu vực.

Bốn giải pháp nêu trên sẽ có tác động rất quan trọng đối với vấn đề khai thác lợi thế của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trên địa bàn giảm chi phí đầu vào, nâng cao sức cạnh tranh, đặc biệt sẽ đóng góp vào vấn đề cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các dòng đầu tư nước ngoài và mở rộng thị trường xuất khẩu. Là thành viên Tổ chức Thương mại thế giới, cơ hội to lớn và chưa từng có để Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam phát huy cao nhất những lợi thế vốn có của mình; đi trước so với cả nước trong mục tiêu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trên nhiều lĩnh vực; nhưng thách thức đang đặt ra đối với Nhà nước và đối với doanh nghiệp trên địa bàn cũng rất lớn. Do đó, mục tiêu rút ngắn quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam phụ thuộc rất nhiều vào sự nỗ lực chung của cả hai phía - Nhà nước và doanh nghiệp; đặc biệt là cơ chế phối hợp chung của chính quyền các địa phương trong Vùng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao sức cạnh tranh. □